

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày 11 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Duyên Văn Hiền

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1987, tại Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Hữu Ngh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Kiều D; con: 02 người; tiền án: 01, ngày 27/8/2024 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đang chấp hành án; tiền sự: 01, ngày 27/3/2024, bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành), đồng thời bị Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện T áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm.

Nhân thân:

+ Năm 2006, bị Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 01 năm về hành vi trộm cắp tài sản, đánh nhau gây rối trật tự, đã chấp hành xong ngày 28/02/2007 và được xóa thời hiệu.

+ Năm 2008, bị Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2013, đã được xoá án tích.

+ Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 01 năm 2020, đã được xoá án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 18/6/2024 trong một vụ án khác.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn G, tên gọi khác: Quế.

Sinh năm: 1983, tại Cà Mau (có mặt).

Nguyên quán: Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 1, thị trấn N.C, huyện N.C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà: Phan Kim Ph; vợ: Trần Thị Bích L1; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 17/6/2024 cho đến nay.

3/ Họ và tên: Trương Thị Cẩm L, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm 2, thị trấn Tr.C, huyện T.N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị A; chồng: Nguyễn Thanh S; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/6/2024 cho đến nay.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thúy L2, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L.Tr, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm: 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 04/6/2024, Trương Thị Cẩm L đến chơi tại nhà của Nguyễn Văn G ở khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình ăn cơm, nói chuyện, L nói với G em có ma túy kiếm chỗ nào sử dụng, G nói để G tính. Sau đó, Huỳnh Văn Q điện thoại kêu G đến nhà Ph ở xã Trần Hợi lấy dùm số tiền 500.000đ mang xuống Sông Đốc cho Q rồi nhậu để mai vợ chồng Q đi Bình Dương, G đồng ý và nói với Q có đứa em (L) có ma túy chở xuống chơi luôn được không, Q kêu G chở xuống chơi luôn. G đến nhà Ph lấy tiền nhưng Ph không ở nhà, G rủ L đi xuống Sông Đốc chơi, L đồng ý và mang theo 01 cái bóp nhỏ màu

xanh dương bên trong có 03 bạch ma túy bỏ vào túi áo khoác đang mặc cùng đi với G.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, G điều khiển xe biển kiểm soát 69F1-23465 chở L đi xuống Sông Đốc, trên đường đi, Q điện hỏi G đi tới đâu rồi, G nói đang đi, lúc này Q biết G chở L xuống có ma túy cất giấu trong người, Q điện báo cho Nguyễn Tiên Th là Công an thị trấn S.Đ bố trí bắt L và G với mục đích lập công chuộc tội, vì ngày 13/4/2024, Q có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng đồng phạm tại khóm 7, thị trấn T, huyện T bị Công an truy tìm bắt Q. Do Q không biết chữ nên kêu Nguyễn Kiều D là vợ của Q dùng điện thoại nhắn tin cho Th biết có 02 đối tượng L và G có chứa ma túy trong người rất nhiều, Th nói với Q nếu bắt được L và G có ma túy thì sẽ bồi dưỡng tiền cho Q chi xài, Q đồng ý. Do không biết ma túy ai cất giấu và cất giấu ở đâu, đi xe biển kiểm soát nào, đặc điểm nhận dạng người nên Q tiếp tục dẫn dụ G và L chạy lòng vòng và sau đó Q hướng dẫn cho G điều khiển xe chở L đến nhà bà Nguyễn Thị L2 ở ấp M.Tr, xã K.H, huyện T để tổ chức cho L và G cùng Q sử dụng trái phép chất ma túy, với mục đích để Q xác định rõ G và L cất giấu ma túy ở đâu và xác định ma túy đó thật hay giả, để báo chính xác cho Th bắt L và G.

Khi G và L đến được nhà bà L2, Q từ trong nhà đi ra dẫn G và L ra phía sau có cái giường, có miếng vải bông che. Q, G lên giường ngồi, L cởi áo khoác ra để cặp bên G, Q đã chuẩn bị sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên giường. Q hỏi L ma túy ở đâu, L nói để trong túi áo khoác, sau đó L bước ra phía sau đi vệ sinh, Q lấy cái bóp bên trong có chứa 03 bạch ma túy trong túi áo của L ra, sau đó lấy một ít ma túy bỏ vào nỏ, số còn lại đưa cho G, Q dùng hộp quẹt đốt nấu ma túy lên, G lấy dụng cụ sử dụng đưa cho Q, lúc này L đi vệ sinh vào ngồi ở mép giường kê bên là G, L hỏi số ma túy còn lại ở đâu, G chỉ cho L, L lấy cái bóp có chứa 03 bạch ma túy bỏ vào túi áo khoác. Q cầm bình ma túy nấu lên hút 2 hơi, đưa cho G và L hút mỗi người 2 hơi, Q định bật quẹt lên để tiếp tục sử dụng ma túy thì bị bà L2 la lên và nói “Tụi mày làm cái gì mà quẹt cóc cóc um sùm vậy, làm tầm bậy đi ra khỏi nhà tao ngay” Q nói với G và L tụi mình bị đuổi rồi đi kiếm chỗ khác chơi tiếp. Q, G và L đi ra khỏi nhà bà L2, Q điều khiển xe đi và hẹn gặp G, L tại cây ATM của ngân hàng OCB thuộc khóm 10, thị trấn S.Đ để rút tiền tìm chỗ sử dụng ma túy tiếp. Đến 18 giờ ngày 04/6/2024, G chở L đến địa điểm đã hẹn với Q thì bị lực lượng Công an thị trấn S.Đ và Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang, lập biên bản thu giữ trong túi áo khoác của L 01 cái bóp màu xanh dương bên trong có chứa 03 bạch ma túy; trong đó 01 bạch ma túy đá, 01 bạch ma túy khay và 01 bạch ma túy kẹo.

Sau khi bắt được G và L, Th cho Q số tiền là 1.800.000đ, là tiền bồi dưỡng cho Q báo tin cho Công an bắt được tội phạm.

Kết luận giám định số: 310/KL-KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chất bột màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được hàn kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3257 gam, loại Ketamine. Tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon màu trắng được hàn kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6617 gam, loại

Methamphetamine. 02 phần viên nén màu xám bên trong bọc nilon màu trắng có viền màu xanh được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2516 gam, loại MDMA.

Kết luận giám định số: 313/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chất màu đen và màu trắng bám dính bên trong quả cầu và ống thủy tinh (dạng nỏ hút), được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS1, mã số NS1.2104524 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0188 gam, loại Methamphetamine.

Tang vật thu giữ: 01 bịch nilon được hàn kín miệng, bên trong có chứa ma túy; 01 bịch nilon màu trắng được hàn kín miệng, bên trong có chứa ma túy; 01 bịch nilon màu trắng có viền màu xanh bóp miệng, bên trong chứa ma túy; 01 bóp da màu xanh, loại nhỏ không nhãn hiệu; 01 áo khoác Jean màu xanh không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, sim số 0944.369.008; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, sim số 0945.093.656; 01 bật lửa bị hư hỏng; 01 bật lửa có dòng chữ Hoa Việt, đầu vàng xanh, ở giữa màu xanh đỏ, có 02 hột xúc sắc đỏ xanh; 01 que test ma túy của Nguyễn Văn G (trong phong bì giấy); 01 que test ma túy của Trương Thị Cẩm L (trong phong bì giấy); 01 xe máy không biển kiểm soát, số khung, số máy có dấu hiệu bị xóa.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 27/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trương Thị Cẩm L và Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q, Trương Thị Cẩm L và Nguyễn Văn G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2024 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thị Cẩm L và Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q, Trương Thị Cẩm L và Nguyễn Văn G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm L từ 01 năm đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 05 năm đến 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 06 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 năm đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 05 năm đến 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 06 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 05 năm đến 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với bản án số 81/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng ma túy sau khi trích giám định hoàn lại kèm phong bì niêm phong; tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước 01 bóp da màu xanh, loại nhỏ không nhãn hiệu; 01 áo khoác Jean màu xanh không nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, sim số 0944.369.008; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, sim số 0945.093.656; 01 bật lửa bị hư hỏng; 01 bật lửa có dòng chữ Hoa Việt, đầu vàng xanh, ở giữa màu xanh đỏ, có 02 hột xúc sắc đỏ xanh; lưu hồ sơ 01 que test ma túy của Nguyễn Văn G (trong phong bì giấy); 01 que test ma túy của Trương Thị Cẩm L (trong phong bì giấy); tiếp tục quản lý 01 xe máy không biển kiểm soát, số khung, số máy có dấu hiệu bị xóa.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng hơn 17 giờ ngày 04/6/2024, tại nhà bà Nguyễn Thúy L2 thuộc ấp L.Tr, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo Huỳnh Văn Q, Nguyễn Văn G, Trương Thị Cẩm L đã có hành vi tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Thị Cẩm L và Nguyễn Văn G tiếp tục có hành vi tàng trữ 3,2578 gam, loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA, là chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản nhận dạng; biên bản lấy lời khai; bản tự khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Hành vi của bị cáo L là mua ma túy về thông báo cho bị cáo G biết và rủ bị cáo G tìm chỗ sử dụng; hành vi của bị cáo G là chở L tìm nơi sử dụng ma túy; hành vi của bị cáo Q là bố trí địa điểm, chuẩn bị dụng cụ

tổ chức cho Q, G, L cùng nhau sử dụng trái phép tại nhà bà L2. Sau khi bị bà L2 la và đuổi ra khỏi nhà, G tiếp tục chở L mang theo số ma túy còn lại có khối lượng 3,239 gam, loại Ketamine, Methamphetamine, MDMA nhằm mục đích để tìm nơi sử dụng tiếp nên các hành vi đó của các bị cáo Q, G, L đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo L, G đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã K.H và thị trấn S.Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhưng các bị cáo vẫn tổ chức cùng nhau sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều đã có gia đình, có nhiều con, lẽ ra các bị cáo phải biết sửa đổi, kiềm chế bản thân, quyết tâm cai nghiện để làm lại cuộc đời, lao động chân chính để tạo lập cuộc sống gia đình, nuôi dạy con, làm việc có ích cho xã hội. Thế nhưng, các bị cáo không biết rèn luyện, tu dưỡng, cải sửa bản thân mà còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[5] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có hành động tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm. Bên cạnh đó, bị cáo Q có nhân thân rất xấu, đồng thời có 01 tiền sự và 01 tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có phần chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Xét thấy các mẫu vật niêm phong gửi giám định và hoàn lại là vật phạm pháp cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 bóp da màu xanh, loại nhỏ không nhãn hiệu; 01 áo khoác Jean màu xanh không nhãn hiệu của bị cáo L, xét thấy bị cáo không có yêu cầu nhận lại đồng thời tài sản này có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; riêng 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, sim số 0944.369.008

của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, sim số 0945.093.656 của bị cáo G, xét thấy đây là tài sản cá nhân các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại các bị cáo là có cơ sở. Đối với 01 bật lửa bị hư hỏng; 01 bật lửa có dòng chữ Hoa Việt, đầu vàng xanh, ở giữa màu xanh đỏ, có 02 hột xúc sắc đỏ xanh; 01 que test ma túy của Nguyễn Văn G (trong phong bì giấy); 01 que test ma túy của Trương Thị Cẩm L (trong phong bì giấy) là những đồ vật, dụng cụ, công cụ phục vụ trong việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và công cụ phục vụ công tác điều tra ban đầu nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở. Đối với 01 xe máy không biển kiểm soát, số khung, số máy có dấu hiệu bị xóa, hiện nay chưa chứng minh được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp nên tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thúy L2 và Nguyễn Kiều D không biết việc Q, G, L tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L2, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[8] Riêng Nguyễn Tiến Th chỉ hứa hẹn bồi dưỡng cho bị cáo Q thông tin, tố giác tội phạm, không chỉ đạo và không biết việc Q tổ chức cho G và L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà L2 nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với người bán ma túy cho bị cáo L, hiện nay không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an có thẩm quyền tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo L, G); căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Q); căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trương Thị Cẩm L và bị cáo Nguyễn Văn G, tên gọi khác: Quế phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q, bị cáo Nguyễn Văn G, tên gọi khác: Quế và bị cáo Trương Thị Cẩm L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Cẩm L 01 năm 06 tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/6/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 năm 06 tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình

phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/6/2024.

+ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 07 năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với bản án số 81/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2024.

- Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng ma túy sau khi trích giám định hoàn lại kèm phong bì niêm phong; 01 bóp da màu xanh, loại nhỏ không nhãn hiệu; 01 áo khoác Jean màu xanh không nhãn hiệu; 01 bật lửa bị hư hỏng; 01 bật lửa có dòng chữ Hoa Việt, đầu vàng xanh, ở giữa màu xanh đỏ, có 02 hạt xúc sắc đỏ xanh; 01 que test ma túy của Nguyễn Văn G (trong phong bì giấy); 01 que test ma túy của Trương Thị Cẩm L (trong phong bì giấy).

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Cẩm L 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, sim số 0944.369.008; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, sim số 0945.093.656.

- Tiếp tục giao 01 xe máy không biển kiểm soát, số khung, số máy có dấu hiệu bị xóa cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo; chị Nguyễn Kiều D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thúy L2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- Phân Trại tạm giam khu vực huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải